

## ĐẠO CAO ĐÀI

### VỚI SỰ NGHIỆP “NƯỚC VINH - ĐẠO SÁNG”

TRẦN TIẾN THÀNH<sup>\*</sup>

**Đ**ạo Cao Đài là một tôn giáo nội sinh, ra đời ở Miền Nam nước ta nửa đầu thế kỷ XX. Sự xuất hiện của đạo Cao Đài giữa các tôn giáo trước đó đang tồn tại là một sự kiện có ý nghĩa trong đời sống tín ngưỡng của người Việt Nam ở vùng đất Nam Bộ, với tư cách là một tôn giáo cứu thế!

Như đã nghiên cứu, ngay từ khi ra đời (1926) đạo Cao Đài đã xuất hiện hai cơ đạo khác biệt nhau là “cơ tịnh luyện” và “cơ phổ độ”, đồng thời trong chức sắc lãnh đạo cũng xuất hiện những kì vọng vượt quá giáo pháp, chơn truyền khi lập đạo. Hơn thế nữa, đạo Cao Đài lại bị thế lực thực dân lợi dụng trong âm mưu xâm lược Việt Nam, nhằm biến nước ta thành một nước thuộc địa của chủ nghĩa thực dân Phương Tây; làm cho một tôn giáo mới ra đời đã gặp phải sự chao đảo và do đó đạo bị chia tách ra thành nhiều hệ phái. Mặc dù vậy, quá trình ra đời và tồn tại, đạo Cao Đài, bên cạnh mục đích “cứu thế chúng sanh”, còn có ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Đó là: sự thừa kế và bảo tồn bản sắc văn hoá Việt Nam; phát huy giá trị đạo lí, lối sống và truyền thống đoàn kết, yêu nước của con người Việt Nam. Vì vậy, quá trình hành đạo Giáo hội Cao Đài các chi phái luôn giữ gìn sự trong sáng của nền đạo trong lòng dân tộc.

#### 1. Sự nghiệp nước vinh

Tiếp bước truyền thống yêu nước của dân tộc, với tinh thần: Nước có vinh, thì đạo mới sáng; dưới ngọn cờ đoàn kết của Mặt trận Việt Minh, do Đảng lãnh đạo, các Hội Thánh Cao Đài đã đứng lên đi theo tiếng gọi của Tổ quốc, tổ chức và vận động chức sắc, đồng bào Cao Đài tích cực tham gia kháng chiến, cứu quốc; cùng nhân dân cả nước tổng khởi nghĩa tháng 8/1945 đưa cách mạng dân chủ nhân dân đến thành công, chấm dứt ách thống trị gần 100 năm của thực dân Pháp.

Năm 1946, thực dân Pháp một lần nữa trở lại xâm chiếm nước ta, cuộc kháng chiến chống Pháp bùng nổ. Để tạo ra sức mạnh tổng hợp của quần chúng và thống nhất hành động, Hội Thánh Cao Đài các chi phái hiệp lại lập ra tổ chức Cao Đài Cứu quốc, do Cao Triều Phát, một chức sắc cao cấp của Hội Thánh Cao Đài Minh Chơn đạo Hậu Giang, làm chủ tịch. Hội Cao Đài Cứu quốc đã ra lời hiệu triệu kêu gọi chức sắc và tín đồ sát cánh và đồng hành cùng dân tộc kháng chiến, cứu quốc. Lời hiệu triệu của Hội Cao Đài Cứu quốc, nêu rõ:

<sup>\*</sup>. Vụ Cao Đài, Ban Tôn giáo Chính phủ, Bộ Nội vụ.

\* Trung thành với Tổ quốc, nguyện đem hết năng lực và một lòng phụng sự Tổ quốc,

\* Đồng bào Cao Đài không phản quốc, không phản đạo,

\* Và, triệt để ủng hộ Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo trong sự nghiệp giành độc lập dân tộc, hầu đem lại hạnh phúc cho đồng bào.

Với đường hướng tiến bộ và yêu nước. Hội Cao Đài cứu quốc tiếp tục vận động và lãnh đạo đồng bào Cao Đài, trước hết là các chi phái thành viên của Hội ủng hộ công cuộc kháng chiến, cứu quốc và bảo vệ đạo pháp.

Cùng với dòng chảy của lịch sử đất nước, sau Hiệp định Giơnevơ, đất nước tạm thời chia cắt làm 2 miền – Mỹ đã đạt được âm mưu gạt Pháp ra khỏi chiến trường Việt Nam, dựng lên ở Miền Nam Việt Nam chế độ “bù nhìn” tay sai do Ngô Đình Diệm đứng đầu và biến Miền Nam nước ta thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ. Bối cảnh đất nước thay đổi, đồng thời vai trò lịch sử của tổ chức Cao Đài Cứu quốc cũng kết thúc.

Do vậy, các chi phái Cao Đài, nhất là các tổ chức chi phái Cao Đài là thành viên của Hội Cao Đài Cứu quốc trước đây, đang đứng trước thử thách: một bộ phận chức sắc gắn bó với kháng chiến bị Chính quyền Ngụy quyền Sài Gòn thanh trừng, nhiều cơ sở cốt cán của phong trào cách mạng trong Cao Đài bị bể. Vì vậy, yêu cầu lúc này, đòi hỏi các chi phái Cao Đài yêu nước cần có một hình thức và phương thức hành đạo phù hợp, bảo đảm tính hợp pháp trong hoàn cảnh mới, khi cách mạng Miền Nam đang gặp nhiều khó khăn, nhằm vừa đấu tranh vừa ngăn chặn, hạn chế chính sách đàn áp và thanh trừng của

kẻ thù, vừa tránh tổn thất và bảo vệ được lực lượng chức sắc yêu nước để làm nòng cốt cho cuộc đấu tranh mới.

Vì sự nghiệp “nước vinh” từ năm 1955, các chi phái Cao Đài: Minh Chơn đạo Hậu Giang, Tiên Thiên, Chiếu Minh, Bạch Y và Cao Thượng Bửu Tòa thực hành phương thức liên giao<sup>(1)</sup> hành đạo, trên tinh thần Đạo - Đòi đoàn kết đấu tranh đòi Mỹ - Diệm thi hành hiệp định Giơnevơ tổng tuyển cử, thống nhất nước nhà theo nội dung hành động 7 điểm, sau đây:

- Đạo gắn bó với dân tộc, thực hiện tôn chỉ mục đích cứu khổ chúng sanh của Đức Chí Tôn;

- Cầu nguyện cho hoà bình, bảo vệ cho quốc thái dân an;

- Đoàn kết giúp đỡ nhau trong tu hành và phụng sự nhơn sanh;

- Tương trợ nhau về vật chất và tinh thần trong lúc đồng bào gặp hoạn nạn, khó khăn;

- Ủng hộ những người tu hành chơn chính, bảo vệ tu sĩ;

- Bảo vệ tự do tín ngưỡng;

- Không xen vào công việc nội bộ của nhau.

Có thể thấy, với nội dung chương trình hành động 7 điểm, từ giữa những năm 50 trở đi đồng bào và chức sắc Cao Đài, nhất là các chi phái Cao Đài “liên giao I” đã vượt lên những gian khổ, hi sinh, góp phần tích cực trong phong trào đồng khởi năm 1960, tạo thế đưa cách mạng Việt Nam bước sang một giai đoạn mới, dưới ngọn cờ của Mặt trận

1. Về sau này, “liên giao Cao Đài” được thành lập theo tinh thần cuộc họp ngày 7/2/1955 tại Tòa Thánh Ngọc Sắc (Bạc Liêu), được gọi là Cao Đài “liên giao I”.

Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam lãnh đạo. Những đóng góp tích cực ấy đã xác lập cho đạo Cao Đài một phương thức hành đạo: "phụng đạo, yêu nước và phụng sự Tổ quốc".

Phát huy truyền thống yêu nước của Hội Cao Đài Cứu quốc, năm 1972, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta bước sang thời kì đỉnh điểm, từ vai trò nòng cốt của đạo Cao Đài "Liên giao I" đã vận động 18 chi phái Cao Đài<sup>(2)</sup> từ các tỉnh miền trung Trung Bộ trở vào (trừ Cao Đài Tây Ninh) hiệp lại thành tổ chức Cao Đài "Liên giao II" tại Tây Thành thánh thất (Cần Thơ) vào ngày 16/12/1972. Cũng như Cao Đài "Liên giao I", Cao Đài "Liên giao II" ra đời cũng thông qua bản thoả ước (chương trình hành đạo), phù hợp với mục đích của đạo, nhưng đồng thời vừa có lợi cho sự nghiệp đấu tranh vì độc lập dân tộc và thống nhất nước nhà của nhân dân ta. Trong đó, Hội Thánh các chi phái đã thoả thuận rằng: không thống nhất với Cao Đài Tây Ninh nếu một bộ phận chức sắc của Cao Đài Tây Ninh còn đi ngược lại tôn chỉ, mục đích cứu khổ chúng sanh của Đại đạo Tam kì phổ độ. Bản thoả ước của Cao Đài "Liên giao II" là điểm tựa hợp pháp để bảo vệ đạo, vừa động viên vật lực phục vụ cho sự nghiệp kháng chiến, cứu quốc.

Đối với Cao Đài Tây Ninh, trong chiến dịch thanh trừng các giáo phái (1955), Chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm và số phần tử thân Mỹ trong Giáo hội đã âm mưu khống chế hoạt động của Hộ pháp Phạm Công Tắc, buộc ông phải sang sống lưu vong ở Campuchia (1956). Những năm tháng sống lưu vong cách biệt Tòa Thánh, kết hợp với những suy tư về quá trình vận động của cách mạng

Việt Nam, ý thức dân tộc và chủ nghĩa yêu nước đã bắt đầu nhen nhóm trong tư tưởng của Hộ pháp Phạm Công Tắc và ông nhận ra hướng đi "Đồng hành cùng dân tộc" cho cả việc đạo và việc đời. Sự chuyển biến tư tưởng đó là nguyên nhân ra đời "Chính sách hoà bình chung sống" của Hộ pháp Phạm Công Tắc, trước hết là trong Cao Đài Tây Ninh. Và, ông tuyên bố: Tán thành thống nhất hoà giải giữa Miền Bắc và Miền Nam để tiến tới hiệp thương tổng tuyển cử, thống nhất nước nhà theo Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Việt Nam.

Chính sách hoà bình chung sống của Hộ pháp Phạm Công Tắc - người đứng đầu Cao Đài Tây Ninh, là một tư tưởng tiến bộ, đã đánh thức lòng yêu nước, ý thức dân tộc và vì vậy được đông đảo chức sắc, tín đồ Cao Đài Tây Ninh đồng lòng; Là tiền đề chuyển hướng hoạt động của Cao Đài Tây Ninh "gắn bó với dân tộc". Mặt khác nó có ảnh hưởng quan trọng trong công tác vận động chức sắc, tín đồ đấu tranh vạch trần những phần tử "núp bóng" tôn giáo "phá đạo, đi ngược lại lợi ích của dân tộc" trong Giáo hội; một số chức sắc đã giác ngộ cách mạng tham gia kháng chiến, cứu nước để bảo vệ sự trong sáng của nền đạo. Đặc biệt là ông Huỳnh Thanh

2. Các chi phái Cao Đài trong tổ chức "Liên giao II", gồm: Hội Thánh Cao Đài Minh Chơn đạo. Hội Thánh Cao Đài Ban Chính đạo. Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên. Hội Thánh Cao Đài Minh Chơn lí. Hội Thánh Cao Đài Bạch y. Hội Thánh Cao Đài Tân Chiếu Minh. Hội Thánh Cao Đài Chiếu Minh Long châu. Giáo hội Cao Đài Thống nhất. Cao Đài Nam Thành thánh thất. Hội Thánh Truyền giáo Cao Đài. Hội Thánh Cao Đài Trung ương Việt Nam Tam Quan. Hội Thánh Cao Đài Việt Nam Bến Tranh. Hội Thánh Cao Đài Việt Nam Bình Đức. Hội Thánh Cao Đài Lâm Huyền Châu. Hội Thánh Cao Đài Thượng đế. Hội Thánh Cao Đài Cao thượng Bửu Tòa. Hội Thánh Cao Đài Tiên Giang.

Mừng, một thiếu tá quân đội Cao Đài Tây Ninh, đã vận động và tổ chức đưa 70 binh sĩ ra vùng giải phóng tham gia vào lực lượng quân giải phóng. Đến tháng 6 năm 1969, khi Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà Miền Nam Việt Nam được thành lập, ông Huỳnh Thanh Mừng được tham gia Hội đồng cố vấn Chính phủ, với tư cách đại diện cho đạo Cao Đài.

Mặc dù chúng ta chưa tổng kết một cách toàn diện để đánh giá và ghi nhận thành tích tham gia kháng chiến, cứu quốc của tín đồ đạo Cao Đài nói chung, nhất là tín đồ của các tổ chức Cao Đài yêu nước trong suốt 30 năm kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, song, Đảng và Nhà nước ta luôn đánh giá cao những hi sinh cống hiến của đồng bào theo đạo Cao Đài trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc.

Theo số liệu của Vụ Cao Đài (Ban Tôn giáo Chính phủ) thành tích tham gia kháng chiến, cứu nước của tín đồ đạo Cao Đài các chi phái – chỉ tính trong 7 Hội Thánh Cao Đài: Minh Chơn đạo, Ban Chính đạo, Tiên Thiên, Chiếu Minh, Chơn Lý, Bạch Y và Cầu Kho – Tam Quan, đã có 5258 người được công nhận liệt sĩ, trong đó Cao Đài Ban Chính đạo là 3346 người; 222 bà mẹ được phong tặng danh hiệu Mẹ Việt Nam Anh hùng; 1904 người được công nhận người có công với nước; 4 người được phong tặng Anh hùng lực lượng vũ tranh nhân dân. Với cống hiến to lớn trên, đồng bào theo đạo Cao Đài đã được Nhà nước tặng thưởng 9952 Huân, Huy chương các loại.

Quá trình tham gia kháng chiến, cứu nước của tín đồ các chi phái Cao Đài yêu

nước với những cống hiến, hi sinh của tín đồ và chức sắc đạo Cao Đài nói trên, là một minh chứng rõ ràng trong sự nghiệp làm cho nước vinh, góp phần làm nên thắng lợi vĩ đại của dân tộc: Giải phóng hoàn toàn Miền Nam, thống nhất Tổ quốc, làm rạng ngời non sông Việt Nam.

## 2. Chấn hưng đạo pháp

Sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng - 30/4/1975, lực lượng phản động tiếp tục thực hiện âm mưu lợi dụng một số phái Cao Đài, nhất là Cao Đài Tây Ninh để chống phá chính quyền cách mạng. Nhằm giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội, đồng thời thực hiện chính sách đảm bảo và tôn trọng quyền tự do, tín ngưỡng, tôn giáo của công dân, chính quyền nhân dân đã tiến hành một cuộc vận động chống địch lợi dụng đạo Cao Đài để tiếp tục âm mưu phá hoại và đi ngược lại với lợi ích của dân tộc. Thông qua công tác tuyên truyền, phát động quần chúng tín đồ, chức sắc, đến năm 1979, chúng ta đã phát hiện và xử lí 43 vụ án chính trị, phản động trong Cao Đài Tây Ninh; loại được yếu tố chính trị phản động ra khỏi tổ chức của đạo Cao Đài, từng bước trả lại sự lành mạnh trong sinh hoạt tín ngưỡng của tôn giáo này.

Cùng với sự nghiệp đổi mới đất nước do Đảng đề xướng và lãnh đạo, Nhà nước ta chủ trương đổi mới công tác tôn giáo nhằm tạo điều kiện để các tôn giáo, trong đó có đạo Cao Đài, đổi mới tổ chức và hoạt động cho phù hợp với môi trường xã hội mới của đất nước. Với chính sách: "Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng toàn dân tộc trong quá trình xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở nước ta", và "Tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng theo hoặc

không theo một tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tôn giáo của công dân”, Nhà nước ta đã tạo mọi điều kiện để các chi phái Cao Đài xây dựng lại Hội Thánh, chuyển hoá từ một tổ chức tôn giáo chịu ảnh hưởng chính trị ở các góc độ khác nhau, thành một tôn giáo thuần tuý, với hệ thống Giáo hội 2 cấp và không hoạt động cơ bút: xây dựng đường hướng hành đạo tiến bộ, theo phương châm: “Chấn hưng đạo pháp, đoàn kết và đồng hành cùng dân tộc, vì sự nghiệp nước vinh, đạo sáng”, giữ vững sự trong sáng của nền đạo trong lòng dân tộc, đúng với mục đích chơn truyền của nền đạo là “hành thiện và cứu khổ chúng sanh”.

Ngoài mười tổ chức, chi phái đã được Nhà nước công nhận về tổ chức, còn có hàng chục tổ chức Cao Đài độc lập, các Nhà đàn (pháp môn tu tịnh luyện) sinh hoạt bình thường theo chính sách và pháp luật; hàng trăm thánh thất, cơ sở thờ tự của đạo bị chiến tranh tàn phá hoặc qua nhiều năm không sử dụng đã hư hỏng xuống cấp nay được các hội thánh phục hồi, sửa chữa và xây dựng mới khang trang. Từ năm 1997 đến nay các hội thánh đã cầu phong, cầu thăng hơn 5000 chức sắc đáp ứng việc hành đạo ở các tòa thánh và nhu cầu hướng dẫn việc đạo cho tín đồ ở thánh thất, họ đạo; các sinh hoạt tôn giáo của tín đồ, chức sắc diễn ra bình thường và đáp ứng mọi yêu cầu tu học và hành đạo của tín đồ. Đồng thời, hội thánh các chi phái đã làm tốt các hoạt động từ thiện - xã hội; coi hoạt động này như tôn chỉ, mục đích của đạo. Vì vậy, từ khi Nhà nước công nhận tính hợp pháp của Giáo hội Cao Đài các chi phái, các Hội thánh đã chủ trương mở rộng hoạt động từ thiện - xã hội; hầu hết các Hội thánh đều thành lập ban từ thiện, phòng chuẩn trị y học cổ

truyền chữa bệnh cho người nghèo và cứu trợ xã hội, góp phần thực hiện chủ trương xoá đói giảm nghèo... Theo số liệu của hội thánh các chi phái Cao Đài, đóng góp trong lĩnh vực từ thiện xã hội và cứu giúp người nghèo khó đạt giá trị hơn 50 tỉ đồng; trong đó các phòng chuẩn trị của Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên đã khám và chuẩn trị gần 200.000 lượt người; phục vụ cơm, cháo, nước sôi cho 2 bệnh viện (Cần Thơ và Vĩnh Long) với trị giá 182.240.000 đồng, làm tặng 150 căn nhà tình thương và cấp 10 nền nhà cho dân nghèo; Hội Thánh Ban Chính đạo, đóng góp 37.412.917.000 đồng, bao gồm: 24 phòng thuốc từ thiện đã khám và điều trị miễn phí cho 2.607.211 người, với 2.198.039 thang thuốc, giá trị là 8.647.366.000 đồng; cứu trợ xã hội và giúp người nghèo khó là 28.785.551.000 đồng và 46 ngôi nhà tình thương... góp phần tích cực thực hiện chính sách xã hội và chủ trương xoá đói giảm nghèo của Đảng và nhà nước ta.

\*

\* \*

Sau hơn 30 năm đất nước độc lập và thống nhất, công cuộc xây dựng lại đất nước đã bước vào thời kỳ ổn định, phát triển và đang trong xu thế hội nhập quốc tế; là nguyên nhân và điều kiện thuận lợi cho các hoạt động tôn giáo của đạo Cao Đài để từng bước phục hưng nền Đại đạo. Phục hưng nền Đại đạo là tiền đề vững chắc để các hội thánh Cao Đài tiếp bước đường hướng “Phục đạo, yêu nước và phụng sự Tổ quốc theo tinh thần: Nước có vinh thì đạo mới sáng; giữ gìn sự trong sáng của nền đạo trong lòng dân tộc, góp phần thực hiện mục tiêu vì an sinh xã hội và hạnh phúc của đồng bào./.